TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày: 06-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

2. Bà Ngô Thị Lệ Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Trinh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2024/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Cao Văn T1 (còn có tên T1 L), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp A, xã TP2, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn L (chết) và bà Phạm Thị T2; Chưa có vợ, con; Tiền án: 01 lần, vào ngày 04 tháng 11 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong ngày 13 tháng 10 năm 2022; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21 tháng 4 năm 2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 26 tháng 4 năm 2013; Ngày 19 tháng 9 năm 2014, bị Trưởng Công an xã Thường Thới Tiền (nay là thị trấn Thường Thới Tiền) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 07 tháng 4 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù

về tội Trộm cắp tài sản; Tạm giữ: Ngày 29 tháng 3 năm 2024; Tạm giam: Ngày 07 tháng 4 năm 2024; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thị S, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1991 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm T2, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn R1 và bà Phạm Thị D1; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 29 tháng 3 năm 2024; Tạm giam: Ngày 07 tháng 4 năm 2024; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Phạm Thị D1, Phạm Thị T2 (có mặt); Trương Văn P, Trần Văn C1, Hồ Thị Th1, Trần Văn Th2, Phạm Thị D1, Lê Văn C2 (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 3 năm 2024, Công an huyện Hồng Ngự phối hợp Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Đồng Tháp và Công an thị trấn TTT, huyện Hồng Ngự, tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Khi đến đoạn đường NVL, thuộc khóm T1, thị trấn TTT, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện Cao Văn T1 điều khiển xe mô tô màu trắng, hiệu Vario, biển số 66G1-780.93 chở theo sau Nguyễn Thị S, có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra; phát hiện trong nón bảo hiểm của Nguyễn Thị S có 01 gói thuốc lá nhãn hiệu JET, có 02 túi nilon hàn kín bên trong chứa ma túy, để S sử dụng. Tiếp tục, kiểm tra trong hộc để đồ bên trái, phía trước xe mô tô 66G1-780.93 có 01 túi nilon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, chứa ma túy của Cao Văn T1 nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đồng thời, tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà Cao Văn T1 thu giữ 19 túi nilon hàn kín 04 đầu, bên trong đều có chứa ma túy đựng trong hộp nhựa màu hồng có chữ Xylitol, đựng bên trong giỏ màu đỏ để trên giường ngủ trong phòng khách. Trong phòng ngủ thứ hai thu giữ: 01 túi nilon hàn kín 02 đầu bên trong chứa ma túy; 01 túi nilon hàn kín 01 đầu bên trong chứa chất bột màu trắng (ma túy) và 03 ống bơm kim tiêm đều đựng trong ngăn ngoài ba lô màu đen treo trên vách tường gần cửa ra vào bên trong phòng ngủ. Tại khu vực nhà bếp, phát hiện và thu giữ 01 cây kéo bằng kim loại dài 11cm; 01 túi nilon hở 01 đầu, bên trong bám nhiều ma

túy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa nhãn hiệu Dowasen, trên nắp gắn 01 ống hút nhựa màu đen, 01 nỏ thủy tinh còn bám ma túy; 03 nỏ thủy tinh; 02 bật lửa, trong đó có 01 bật lửa đựng trong 01 hộp nhựa có chữ Polaroid. Cao Văn T1 tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng. Xét thấy, có dấu hiệu của tội phạm nên Công an huyện Hồng Ngự chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự để điều tra theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số 374/KL-KTHS ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

+ Tinh thể rắn chứa trong 02 túi nilon hàn kín (ký hiệu mẫu M1) để trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu JET, được niêm phong trong phong bì giấy nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,384 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ).

+ Tinh thể rắn dính trong 01 túi nilon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ (ký hiệu mẫu M2) được niêm phong trong phong bì giấy nêu trên gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine và Heroine (Heroin); Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, không xác định được khối lượng do mẫu ít.

Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Tinh thể rắn ký hiệu mẫu M1 còn lại sau giám định có khối lượng 0,331gam; tinh thể rắn ký hiệu mẫu M2 đá sử dụng hết cho quá trình giám định. Tất cả mẫu vật được niêm phong trả cho Cơ quan trưng cầu khi nhận Kết luận giám định.

Kết luận giám định số 375/KL-KTHS ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

+ Tinh thể rắn dính trong 03 nỏ thủy tinh và 01 túi nilon hở một đầu (ký hiệu M1) được niêm phong trong cùng phong bì giấy nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ), không xác định được khối lượng do mẫu ít.

+ Tinh thể rắn chứa trong 20 túi nilon hàn kín (ký hiệu mẫu M2) được niêm phong trong cùng phong bì giấy nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,909gam, loại Methamphetamine.

+ Chất bột màu trắng chứa trong 01 túi nilon hàn kín một đầu (ký hiệu mẫu M3) được niêm phong trong phong bì giấy nêu trên gửi giám định là chất ma túy,

có khối lượng 0,485gam, loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Tinh thể rắn ký hiệu mẫu M1 đã sử dụng hết cho quá trình giám định; Tinh thể rắn ký hiệu mẫu M2 còn lại sau giám định có khối lượng 2,714gam; chất bột màu trắng ký hiệu mẫu M3 còn lại sau giám định có khối lượng 0,324 gam. Tất cả mẫu vật được niêm phong trả cho Cơ quan trưng cầu khi nhận Kết luận giám định.

Kết luận giám định số 444/KL-KTHS, ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậy kín, ghi thu của ông Cao Văn T1, sinh năm 1991, được thu giữ và niêm phong từ lúc 14 giờ 45 phút đến 15 giờ 45 phút ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine (số thứ tự 247 mục IIC Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ).

Kết luận giám định số 445/KL-KTHS, ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh đậy kín, ghi thu của bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1991, được thu giữ và niêm phong từ lúc 15 giờ đến 15 giờ 30 phút ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine (số thứ tự 247 mục IIC Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ).

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang:

- 01 điện thoại Oppo màu đen, đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong) của Cao Văn T1 sử dụng để liên lạc mua ma túy để tàng trữ;

- 01 nón bảo hiểm màu trắng (đã qua sử dụng);

- 01 xe mô tô màu trắng hiệu Vario, biển kiểm soát 66G1-780.93. Đây là tài sản hợp pháp của Phạm Thị D1, để xe cho gia đình làm phương tiện đi lại, ý thức không biết việc T1 tàng trữ ma túy trên xe nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho Phạm Thị D1.

- 01 gói thuốc lá nhãn hiệu JET, có chứa 02 túi nilon hàn kín bên trong chứa ma túy; được niêm phong trong phong bì giấy có chữ ký ghi họ và tên Nguyễn Văn R2, Nguyễn Văn T3, Trần Văn C1, Trương Văn P, Nguyễn Thị S và hình

dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn Thường Thới Tiền. Sau khi giám định, được niêm phong ghi "Niêm phong số 396/1 ngày 28/3/2024 có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài Tr, Nguyễn Văn R2 và Nguyễn Thị S.

- 01 túi nilon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ bên trong còn bám ma túy được niêm phong trong phong bì giấy có chữ ký ghi họ và tên Nguyễn Văn R2, Nguyễn Văn T3, Trần Văn C1, Cao Văn T1 và hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn Thường Thới Tiền. Sau khi giám định, túi nilon được niêm phong trong phong bì giấy, được dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số 374 ngày 01/4/2024 có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Bé N, Nguyễn Văn K.

Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà Cao Văn T1:

- 03 ống bơm kim tiêm chưa qua sử dụng;

- 01 cây kéo bằng kim loại dài 11 cm (đã qua sử dụng);

- 02 bật lửa bên trong có 03 hột xí ngầu (đã qua sử dụng);

Các đồ vật trên là của bà Phạm Thị T2 (mẹ ruột T1) không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho bà T2.

- 01 hộp nhựa có chữ Polaroid (đã qua sử dụng).

- 01 nỏ thủy tinh (đã qua sử dụng),

- 19 túi nilon hàn kín 04 đầu, bên trong chứa ma túy; 01 túi nilon hàn kín 02 đầu bên trong chứa ma túy được niêm phong trong từng phong bì thư màu trắng có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn R2, Trần Văn Th2, Hồ Thị Th1, Cao Văn T1 và dấu tròn màu đỏ của Công an xã Thường Phước 2. Sau khi giám định, để trong phong bì giấy và dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số 397/2 ngày 29/3/2024 có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài Tr, Nguyễn Văn R2 và Cao Văn T1.

- 01 hộp nhựa màu hồng có chữ Xylitol;

- 01 cái giỏ màu đỏ;

- 01 túi nilon hàn kín 01 đầu bên trong chứa chất bột màu trắng (ma túy) được niêm phong trong phong bì thư màu trắng có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn R2, Trần Văn Th2, Hồ Thị Th1, Cao Văn T1 và dấu tròn màu đỏ của Công an xã TP2. Sau khi giám định, để trong phong bì giấy và dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số 397/3 ngày 29/3/2024 có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng

kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài Tr, Nguyễn Văn R2 và Cao Văn T1.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa nhãn hiệu Dowasen, trên nắp gắn 01 ống hút nhựa màu đen, 01 nỏ thủy tinh bám tinh thể; 01 túi nilon hở 01 đầu, bên trong bám nhiều tinh thể; 02 nỏ thủy tinh (trong đó có 01 nỏ bên trong còn bám tinh thể). Tất cả được niêm phong trong phong bì thư màu trắng có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn R2, Trần Văn Th2, Hồ Thị Th1, Cao Văn T1 và dấu tròn màu đỏ của Công an xã TP2. Sau khi giám định, để trong cùng phong bì giấy và dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số 375 ngày 01/4/2024 có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Bé N và Nguyễn Văn K.

Cao Văn T1 khai nhận 19 túi nilon chứa ma túy cất giữ trong hộp nhựa và 01 túi nilon đều chứa ma túy Methamphetamin mà T1 đã sử dụng, T1 mua của Lê Văn C2 (tự là C L, B C) giá 2.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Cao Văn T1 nhận dạng Lê Văn C2 qua hình ảnh nhưng C2 không thừa nhận hành vi. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho đối chất nhưng không thay đổi lời khai.

Đối với 01 túi nilon chứa ma túy loại Methamphetamine; 01 túi nilon chứa ma túy Heroin và 01 túi nilon dạng nắp kẹp có viền màu đỏ chứa ma túy loại Methamphetamin và Heroin là do T1 mua của người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) tại thành phố Châu Đốc.

Cao Văn T1 tàng trữ số ma túy nêu trên nhằm mục đích sử dụng. Việc T1 tàng trữ ma túy, Nguyễn Thị S không biết.

Nguyễn Thị S khai nhận 02 túi nilon chứa ma túy cất giữ trong hộp thuốc lá JET, S mua của người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) tại thị xã Tân Châu với giá 400.000 đồng nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, việc S tàng trữ số ma túy trên thì Cao Văn T1 không biết.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKSHN ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Cao Văn T1 về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Thị S về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai của các bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị S: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, có người thân có công cách mạng, là thành phần nhân dân lao động, nhận thức pháp luật có phần hạn chế theo quy định tại điểm s khoản

1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Cao Văn T1: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là thành phần nhân dân lao động, nhận thức pháp luật có phần hạn chế theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị S: không có; Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với Cao Văn T1: tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn T1 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên không đặt ra xem xét.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại Oppo màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo T1 sử dụng để liên lạc mua ma túy để tàng trữ;

- Tịch thu, tiêu hủy đối với:

+ 01 phong bì giấy, được dán giấy niêm phong ghi "Niêm phong số 396/1 ngày 28/3/2024 có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài Tr, Nguyễn Văn R2 và Nguyễn Thị S.

+ 01 phong bì giấy, được dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số 374 ngày 01/4/2024 có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Bé N, Nguyễn Văn K.

+ 01 phong bì giấy, được dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số 397/2 ngày 29/3/2024 có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài Tr, Nguyễn Văn R2 và Cao Văn T1.

+ 01 phong bì giấy, được dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số 397/3 ngày 29/3/2024 có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài Tr, Nguyễn Văn R2 và Cao Văn T1.

+ 01 phong bì giấy, được dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số 375 ngày 01/4/2024 có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Bé N và Nguyễn Văn K.

+ 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 hộp nhựa có chữ Polaroid; 01 nỏ thủy tinh; 01 hộp nhựa màu hồng có chữ Xylitol; 01 cái giỏ màu đỏ. Đây là những đồ vật mà các bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy (Tất cả đã qua sử dụng).

Đối với Cao Văn T1 khai nhận mua ma túy từ Lê Văn C2. Cơ quan điều tra xác minh và đối chất với Lê Văn C2, nhưng C2 không thừa nhận bán ma túy cho T1, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác. Nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn C2.

Đối với những người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), bán ma túy cho T1, S không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với Phạm Thị D1 là chủ sở hữu xe mô tô màu trắng hiệu Vario, biển số 66G1-780.93; ý thức bà D1 không biết việc T1 sử dụng xe có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với T1 không biết S tàng trữ trái phép 02 túi nilon chứa chất ma túy trong nón bảo hiểm S đội trên đầu; S không biết T1 tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà. Nên không đặt ra xem xét trách nhiệm hình sự về tội không tố giác tội phạm hoặc che giấu tội phạm.

Đối với hành vi Cao Văn T1 tàng trữ 03 nỏ thủy tinh và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa, 01 cái nỏ và 01 ống hút nhựa), không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với 03 ống bơm kim tiêm, 02 bật lửa và 01 cây kéo là của bà Phạm Thị T2 (mẹ T1), bà T2 sử dụng 03 ống bơm kim tiêm để bơm thuốc giảm đau nhức và sử dụng 02 bật lửa, 01 cây kéo trong sinh hoạt hàng ngày; không liên quan đến Cao Văn T1 nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét, cho các bị cáo giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận số ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,384 gam là của Nguyễn Thị S và số ma túy 2,909 gam loại Methamphetamine, 0,485 gam loại Heroine, tổng khối lượng là 3,394 gam là của Cao Văn T1 tàng trữ để sử dụng. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Cao Văn T1, Nguyễn Thị S phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, như sau:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận biết được sử dụng ma túy không có tác dụng tốt cho con người. Do đó, Nhà nước ta đã nghiêm cấm mua bán, vận chuyển và tàng trữ trái phép ma túy. Mục đích nghiêm cấm là để bảo đảm sức khỏe cho con người. Vì việc sử dụng ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh căn bệnh hiểm nghèo và dẫn đến tội phạm khác. Như vậy, hành vi các bị cáo đã gây ra không những cho chính các bị cáo mà còn gây ra cho những người khác có cuộc sống không hạnh phúc và đau khổ. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất

định nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Văn T1 có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị S không có tình tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, các bị cáo là thành phần nhân dân lao động, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; ngoài ra bị cáo Nguyễn Thị S có ông nội được tặng thẳng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do đó, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Đề nghị Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

[11] Các vấn đề khác cáo trạng không đề cập, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn T1 (còn có tên T1 L) phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T1 (còn có tên T1 L) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29 tháng 3 năm 2024.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị S phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29 tháng 3 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại Oppo màu đen (đã qua sử dụng).

3.2. Tịch thu, tiêu hủy đối với:

- 01 (một) phong bì giấy, được dán giấy niêm phong ghi "Niêm phong số 396/1 ngày 28/3/2024 có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài Tr, Nguyễn Văn R2 và Nguyễn Thị S.

- 01 (một) phong bì giấy, được dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số 374 ngày 01/4/2024 có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Bé N, Nguyễn Văn K.

- 01 (một) phong bì giấy, được dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số 397/2 ngày 29/3/2024 có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài Tr, Nguyễn Văn R2 và Cao Văn T1.

- 01 (một) phong bì giấy, được dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số 397/3 ngày 29/3/2024 có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng E, Tạ Hoài Tr, Nguyễn Văn R2 và Cao Văn T1.

- 01 (một) phong bì giấy, được dán giấy niêm phong lại ghi "Niêm phong số 375 ngày 01/4/2024 có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp" và có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Bé N và Nguyễn Văn K.

- 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) hộp nhựa có chữ Polaroid; 01 (một) cái nỏ thủy tinh; 01 (một) hộp nhựa màu hồng có chữ Xylitol; 01 (một) cái giỏ màu đỏ (tất cả đã qua sử dụng).

Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự đang quản lý theo biên bản giao, nhận tài liệu, đồ vật, vật chứng ngày 12 tháng 7 năm 2024.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Cao Văn T1 và Nguyễn Thị S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06 tháng 8 năm 2024).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng